

Công trình công cộng phục vụ công nhân các khu công nghiệp, thực trạng và hướng giải quyết



ThS. KTS Nguyễn Đình Thi
Trường Đại học Xây dựng

Tính đến nay, cả nước hiện có 69 khu công nghiệp (KCN), thu hút hơn 400.000 lao động làm việc trực tiếp tại đó. Dự kiến tăng lên 96 KCN vào năm 2010, giải quyết việc làm cho hơn 75 vạn lao động thường xuyên. Ngoài ra còn đáp ứng được việc làm dịch vụ công nghiệp cho hàng vạn lao động khác.

Bên cạnh đó còn có 124 cụm công nghiệp, KCN vừa và nhỏ nằm rải rác tại các tỉnh, thành có các làng nghề thủ công nghiệp (nguồn: Thông tin Bộ kế hoạch đầu tư tháng 5/2002), thu hút một lượng lớn lao động có tay nghề cao và lao động nông nhàn tại địa phương.

Phần lớn lượng lao động làm việc trong các KCN là lao động phổ thông và lao động đến từ ngoại tỉnh. Do vậy, nhu cầu về nhà ở và các công trình phục vụ công cộng rất cao. Hầu hết cuộc sống, sinh hoạt của các thành phố công nghiệp còn lạ lẫm đối với người công nhân từ việc tự thuê nhà ở đến lo cho sinh hoạt bản thân.

Qua tìm hiểu về nhu cầu phục vụ tại các công trình công cộng của một số KCN, như ở tỉnh Bình Dương thuộc vùng kinh tế trọng điểm Miền Nam là nơi có lượng công nhân tập trung đông nhất, có thể thấy công nhân đều có nguyện vọng là: Cần thiết có chỗ ăn, chỗ ở ổn định và nên có thêm một số công trình phục vụ công cộng như không gian nghỉ ngơi,

giao tiếp, sinh hoạt TDTT, nơi mua bán những vật dụng thiết yếu hàng ngày. Các công trình này nên gần với khu ở, tiện trên đường đi từ KCN về chỗ ở (vì thời gian trong ngày của công nhân còn rất ít cho sinh hoạt và nghỉ ngơi).

Thực tế cho thấy quỹ thời gian dành cho làm việc của công nhân trong nhà máy là rất nhiều. Vì nhà máy trả lương theo sản phẩm nên công nhân đều muốn làm việc thêm ở nhà máy, để mong có thêm tiền sinh sống, ăn ở, thuê nhà và gửi về cho gia đình. Công nhân làm việc thường xuyên hơn 8h, có nơi đến 12h/ngày. Để tái tạo sức lao động, người công nhân cần phải được ngủ nghỉ với thời gian 7h-8h. Như vậy, họ chỉ còn có hơn 4h để đi lại từ nơi ở đến nơi làm việc, mua bán, ăn uống, vệ sinh cá nhân, thăm bạn bè, người thân... Trong đó, việc đi lại chiếm mất 30phút -1h (chưa kể tắc đường và thuê nhà ở xa vì tiền thuê nhà gần KCN rất đắt). Với quỹ thời gian nhỏ nhoi còn lại thì liệu thử hỏi người công nhân làm sao có thể đi đến nhà văn hoá, câu lạc bộ, nhà hát của thành phố để sinh hoạt văn hoá tinh thần và giao tiếp xã hội! Ta có thể khẳng định rằng; người công nhân không thể đủ thời gian cho sinh hoạt văn hoá tinh thần cũng như giao tiếp xã hội, làm quen (*công nhân trẻ chưa lập gia đình trong các KCN chiếm 85,7%, đều mong muốn có*

thời gian và không gian để tìm kiếm bạn đời cho tương lai). Đó là mới kể đến những nhu cầu còn thiếu hụt về phục vụ văn hoá, tinh thần, giao tiếp, nghỉ ngơi của người công nhân. Nhu cầu về học tập để nâng cao tay nghề, đào tạo bậc thợ có tay nghề giỏi, nhu cầu cho việc nuôi dạy và giáo dục con cái người công nhân trong khi họ làm việc trong nhà máy... và nhiều những mong muốn nữa của người lao động mà trong khuôn khổ bài báo, không kể ra hết được.

Mặc dù biết những khó khăn thiếu thốn về đời sống văn hoá tinh thần của công nhân như vậy, nhưng Ban quản lý các KCN đều chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả. Phần lớn họ trông chờ vào các công trình phúc lợi công cộng của thành phố và khu vực nơi đặt KCN. Trong khi lập dự án thiết kế quy hoạch chung KCN, các nhà quy hoạch cũng đã bố trí các công trình công cộng phục vụ công nhân bên cạnh KCN. Nhưng do điều kiện khách quan nào đó các nhà quản lý KCN đều chưa xây dựng được hoặc bỏ qua.

Nắm bắt thị trường "cung và cầu" hợp lý của nhu cầu phục vụ công nhân, các ông chủ tư nhân đã bắt tay vào cuộc tìm kiếm lợi nhuận trên đồng lương của người lao động. Cứ ở nơi nào có KCN được quy hoạch xây dựng là xung quanh đó các khu nhà ở cho thuê, các hàng

quán, hàng ăn, hàng phục vụ yếu phẩm, văn hoá phẩm, văn phòng phẩm, điện thoại công cộng, quán vui chơi giải trí... mọc lên với giá bán đắt đỏ. Những tư thương này nắm được điểm yếu là người công nhân không có nhiều thời gian và phương tiện để đi chợ xa, đi siêu thị, bách hoá và các công trình công cộng khác của thành phố. Do vậy, họ tha hồ nâng giá cả hàng hoá để kiếm lời, họ sẵn sàng phục vụ 24/24h, họ sẵn sàng cho kí gửi và cuối tháng lĩnh lương là họ trừ vào tiền nợ. Tình trạng chợ cóc, chợ tạm họp ven đường giao thông, ngay cổng nhà máy xí nghiệp (xem ảnh) không những cản trở, gây mất an toàn giao thông mà còn làm xấu cảnh quan đô thị, ảnh hưởng tới vệ sinh môi trường khu vực. Hàng quán mở ra xô bồ, thiếu mỹ quan và gây ra nhiều tệ nạn như nghiện hút, cờ bạc, sù đồ, dễ dàng lôi cuốn những công nhân trẻ vào tiêu cực, mất phương hướng cho tương lai của bản thân, ảnh hưởng tới tương lai của xã hội. Tóm lại, một vòng luẩn quẩn của nghèo khó, thiếu thốn, của tệ nạn xã hội, mất an ninh trật tự địa phương, không có quản lý lại đè nặng lên đầu người công nhân và xã hội.

Trở lại với thời kỳ công nghiệp sản xuất bao cấp, dù kinh tế còn nhiều khó khăn do chiến tranh, nhưng Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến đời sống của người công nhân trong các nhà máy và xí nghiệp công nghiệp. Người công nhân được xã hội tôn trọng, họ làm chủ nhà máy, được đánh giá cao vì họ làm ra của cải vật chất cho xã hội. Cùng với việc xây dựng các nhà máy, xí nghiệp sản xuất, nhà xưởng, các công trình công cộng phục vụ đời sống văn hoá tinh thần của công nhân cũng được xây dựng kể bên như: nhà ở, trường học, nhà trẻ, trạm xá, nhà văn hoá, câu lạc bộ, vườn hoa cây xanh, sân chơi TDTT... Ngoài giờ làm việc trong nhà xưởng, người công nhân được giao lưu sinh hoạt đoàn thể, được học tập chính

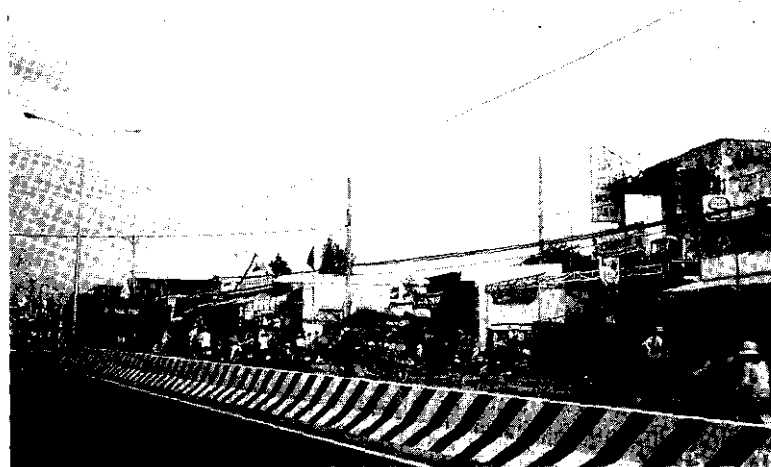
trị, văn hoá, nâng cao tay nghề bậc thợ, được đọc sách báo, con cái của người công nhân được chăm sóc, nuôi dạy. Do đặc thù sinh hoạt tập thể cao nên nhà máy dễ dàng nắm bắt được khó khăn của mỗi công nhân để kịp thời giúp đỡ, cùng nhau đoàn kết phát triển nhà máy.

Ngày nay, do tính cạnh tranh của nền kinh tế thị trường, người công nhân làm việc trong các KCN khó có thể tạo nên tinh đoàn kết tập thể, mà tính độc lập bản thân lại cao. Nhược điểm về quản lý và thiếu quan tâm đến đời sống xã hội của KCN hiện nay gây tình trạng tâm lý bất ổn

cho người công nhân, bản thân người công nhân cũng không nhiệt tình với nhà máy. Sự gắn kết tình cảm với nhà máy, sẵn sàng cống hiến sức lực và trí tuệ cho nhà máy là điều không tưởng. Với quan điểm là nếu muốn người công nhân yên tâm lao động, nhiệt tình hăng say sản xuất làm ra nhiều hàng hoá cho nhà máy thì Ban quản lý các KCN nên quan tâm đến đời sống văn hoá xã hội của người công nhân, xây dựng bên cạnh KCN hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội phục vụ công nhân KCN. Có nhiều ý kiến lại cho rằng: nếu xây dựng bên cạnh KCN đầy đủ



Chợ "Cóc" họp ngay cạnh tường rào nhà máy, KCN



Một hình thức phục vụ công cộng tự phát trên đường từ nhà máy về khu ở

nhà ở công nhân, trạm xá khám chữa bệnh định kỳ, nhà trẻ mẫu giáo, trường học, sân chơi, sân tập TDTT... thì đến bao giờ mới lấy lại vốn đầu tư? lấy gì để bù lỗ cho KCN?, quỹ phúc lợi công cộng của xã hội thì không có!. Các ông chủ doanh nghiệp thì không cần các công trình công cộng đó, họ chỉ cần hệ thống giao thông KCN tốt, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo, giá cho thuê đất rẻ và phù hợp với vị trí kinh doanh là họ chấp nhận. Trong khi tất cả các công trình phúc lợi công cộng kia đều đánh đổ đầu cho giá M² đất cho thuê của KCN, đó cũng là những khó khăn của các nhà quản lý KCN hiện nay.

Hướng giải quyết:

Từ những nhu cầu thực tế và những khó khăn kể trên, xin đưa ra một số hướng giải quyết như sau:

Về chính sách:

- Nhà nước cần có các văn bản hướng dẫn cụ thể để khi thiết kế quy hoạch xây dựng KCN phải quy hoạch xây dựng các công trình công cộng phục vụ tối thiểu cho đời sống hàng ngày của người công nhân.

- Nhà nước tạo điều kiện để các chủ doanh nghiệp hoặc ban quản lý KCN xây dựng các công trình công cộng phục vụ công nhân bằng cách cho vay vốn với lãi suất thấp và khuyến khích xây dựng các công trình này bằng cách giảm thuế thu nhập và miễn thuế thuê đất cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng vào lĩnh vực này.

- Các nhà quản lý KCN cần kết hợp với chính quyền địa phương làm tốt công tác chăm lo đời sống văn hoá đối với số lượng công nhân trên địa bàn chính quyền quản lý, cần thiết phải đầu tư một phần quỹ phúc lợi công cộng của địa phương để giúp đỡ cho số công nhân cư trú trong địa phương tạo điều kiện cho con cái họ được ăn học, chăm lo sức khoẻ và đời sống tinh thần của người công nhân.

Về thiết kế quy hoạch các công trình phục vụ công cộng:

- Các nhà tư vấn thiết kế quy hoạch KCN phải có trách nhiệm để xuất các giải pháp quy hoạch xây dựng đối với công trình công cộng phục vụ công nhân sao cho phù hợp với thực tế và đạt hiệu quả cao, phải quan tâm đến điều kiện hạ tầng xã hội của địa điểm chọn KCN.

- Đối với quy hoạch các KCN nằm gần với đô thị lân cận (đô thị này đã có đầy đủ các công trình phục vụ công cộng) thì tận dụng quỹ công trình công cộng của đô thị đó, như một số các công trình: nhà văn hoá, rạp chiếu phim, câu lạc bộ, công viên, nhà hát, siêu thị, chợ lớn, cửa hàng bách hoá, trường học, bệnh viện...

Còn lại một số các công trình phục vụ như: sân chơi TDTT, cây xanh, mặt nước, các cửa hàng bán vật dụng thiết yếu hàng ngày, cửa hàng văn phòng phẩm, cửa hàng rau quả, lương thực, cửa hàng ăn uống, giải khát, trạm xá, nhà trẻ, mẫu giáo, nhà ở là bắt buộc nên thiết kế quy hoạch xây dựng liền kề với KCN, sao cho thuận lợi đi lại, mua bán của công nhân từ nơi làm việc đến nơi ở, phù hợp với quỹ thời gian ít ỏi của họ.

- Đối với quy hoạch các KCN cách đô thị một khoảng nhất định thì có thể lợi dụng một phần công trình công trình công cộng của đô thị như sau: công trình nhà hát, nhà văn hoá, rạp chiếu phim, công viên, siêu thị, chợ, trường PTCS, PTTH. Còn lại các công trình phục vụ đời sống đơn thuần hàng ngày và nhà trẻ, mẫu giáo, trạm xá thì nên quy hoạch xây dựng bên cạnh KCN.

- Đối với quy hoạch các KCN ở vị trí độc lập, nên thiết kế quy hoạch để tạo đô thị mới bằng hai giai đoạn như sau:

Giai đoạn thứ nhất. Cùng với quy hoạch xây dựng KCN, xây dựng các công trình nhà ở, mẫu giáo nhà trẻ, trường học, nhà trạm xá, cửa hàng bán vật dụng thiết yếu hàng ngày, cửa hàng rau xanh và thực phẩm phục vụ cho công nhân và con

cái họ trong thời gian đầu. Tạo thành các làng công nhân với mức độ đầu tư phù hợp. Bên trong KCN xây dựng căng tin, nhà ăn, cửa hàng ăn uống giải khát phục vụ nghỉ giữa ca.

Giai đoạn thứ hai: Sau khi lượng công nhân KCN và dân di cư cơ học tăng lên, tùy theo quy mô dân số đô thị mới mà mở rộng xây dựng các công trình theo quy hoạch chung ban đầu đã được phê duyệt. Bắt buộc phải xây dựng đủ các công trình phục vụ giáo dục đào tạo, công trình phục vụ sức khoẻ cộng đồng, công trình phục vụ văn hoá tinh thần, vui chơi giải trí, các công trình phục vụ giao thông đi lại... đảm bảo cuộc sống cho dân cư đô thị mới và công nhân KCN.

- Đối với các cụm công nghiệp, KCN vừa và nhỏ thì vấn đề quy hoạch các công trình phục vụ công cộng giản đơn hơn. Vì số lượng công nhân tập trung không quá đông, lại chiếm phần lớn là lao động tại địa phương. Nên họ tự sử dụng nhà ở cũng như các công trình phục vụ công cộng của địa phương. Chính quyền địa phương cũng phải có trách nhiệm lo đời sống cho người lao động thì mới phát huy được sức sáng tạo của các làng nghề thủ công nghiệp, từ đó kinh tế địa phương mới phát triển.

Nhìn chung, khi thiết kế quy hoạch các công trình công cộng phục vụ công nhân thì cần phải kết hợp các KCN ở gần nhau để tận dụng chung các công trình phục vụ công cộng. Giảm thiểu chi phí quản lý xây dựng hạ tầng xã hội, tăng hiệu quả kinh tế cho đầu tư phát triển KCN.

■